

Số: **182/2021/QĐST-HNGĐ**

QO, ngày 08 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977, HKTT và nơi ở: Thôn 2, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Ngô Thị M**, sinh năm 1979, HKTT: Thôn 2, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã PC, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Văn H** và chị **Ngô Thị M** và thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh 20/11/2001, Nguyễn Hải Y, sinh 07/07/2005; Nguyễn Mai N, sinh 22/9/2006 và Nguyễn Văn M, sinh 16/9/2012.

Ly hôn anh H và chị M thỏa thuận: Riêng con Nguyễn Thị Thanh T, sinh

20/11/2001 đã trưởng thành không đề nghị giải quyết. Giao cả 03 con chung Nguyễn Hải Y, Nguyễn Mai N và Nguyễn Văn M cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con cho anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận và nếu không thỏa thuận được thì đề nghị toà giải quyết sau.

3. Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0000111 ngày 05/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại anh H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã PC, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí